TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 16 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-VDS ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau:

- Chị **Trần Thị Thúy K**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre)

- Anh **Võ Văn H**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy K và anh Võ Văn H kết hôn vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/10/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về người nuôi con, tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Thúy K và anh Võ Văn H có 01 con chung là Võ Trần Hoài K, sinh ngày 05/10/2016. Anh chị thỏa thuận, chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Trần Thị Thúy K và anh Võ Văn H khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Chị Trần Thị Thúy K và anh Võ Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy K và anh Võ Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con là Võ Trần Hoài K, sinh ngày 05/10/2016 cho chị Trần Thị Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Trần Thị Thúy K và anh Võ Văn H khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

- Chị Trần Thị Thúy K phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002501 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị K đã nộp đủ lệ phí.

- Anh Võ Văn H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002502 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã G, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang